

Bản án số: 14/2018/HS-ST
Ngày 26-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Trọng Liêm

Ông Nguyễn Xuân Tuất

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS, ngày 13 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1958 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Phố TĐT, phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 02/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tg (đã chết); có chồng là Nguyễn Đức T và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 8 năm 2017, được thay đổi biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 8 năm 2017; có mặt.

2. Lê Thái S, sinh năm 1982 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Phố NHT, phường GV, quận NQ, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang S và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ là Bùi Thị H (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 8 năm 2017, được thay đổi biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 8 năm 2017; có mặt.

3. Dương Văn N, sinh năm 1948 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Phố TĐT, phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 08/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn H (đã chết) và bà Bùi Thị Q; có vợ là Bùi Thị M và có 04 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Tại Bản án số: .../2007/HSST ngày ... tháng ... năm 2007 của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (đã được xoá án tích); được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13 tháng 8 năm 2017; vắng mặt.

4. Đoàn Văn D, sinh năm 1965 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Phố TĐT, phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Trần Thị H và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 8 năm 2017, được thay đổi biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 8 năm 2017; có mặt.

5. Nguyễn Huy H, sinh năm 1988 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Xã TC, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Phố TĐT, phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy D (đã chết) và bà Lương Thị C; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 13 tháng 8 năm 2017, được thay đổi biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 8 năm 2017; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Ngọc K; vắng mặt.
2. Bà Trần Mỹ H; vắng mặt.
3. Anh Nguyễn Văn M; vắng mặt.
4. Bà Trương Thị H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 13 tháng 8 năm 2017, Dương Văn N, Đoàn Văn D, Nguyễn Huy H và Lê Thái S rủ nhau đến nhà Nguyễn Thị L tại phố TĐT, phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng để đánh “lốc” bằng bộ bài 52 cây. Hình thức chơi quy định như sau: Trước khi đánh một ván bài thì bộ bài được chia làm bốn phần bài bằng nhau, mỗi phần gồm 10 cây bài cho một người chơi. Ai đánh hết bài

trước gọi là về nhất thì được hưởng số tiền do những người cùng chơi phải trả là 2.000 đồng cho một cây bài chưa đánh đi của ván bài đó, nếu ai không đánh đi được cây bài nào gọi là “cháy” thì phải trả 30.000 đồng cho người về nhất. Trường hợp “báo lốc” là: Trong một ván bài nếu bài của ai đánh các cây bài, mà những người cùng chơi không chặn được một lượt đánh nào gọi là “báo lốc” thành công, thì những người cùng chơi mỗi người phải trả cho người “báo lốc” 50.000 đồng. Khi cho Dương Văn N, Đoàn Văn D, Nguyễn Huy H và Lê Thái S đánh bài tại nhà mình, Nguyễn Thị L để 01 ống sắt ở bên cạnh chiếu bạc để thu “tiền hồ”, khi nào có người “báo lốc” thì phải bỏ vào ống sắt 10.000 đồng, đến cuối buổi Nguyễn Thị L sẽ lấy số “tiền hồ” trên để hưởng lợi.

Các đối tượng đang chơi bài đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 01 bộ bài và số tiền 400.000 đồng, 01 ống sắt bên trong có 10.000 đồng. Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ 100.000 đồng trong người của D, theo D khai là tiền dùng để đánh bạc; thu 3.330.000 đồng trong ví của S, theo S khai là tiền dùng để đánh bạc; thu 4.490.000 đồng trong ví của H, theo H khai có 1.700.000 đồng dùng để đánh bạc; thu của N 1.400.000 đồng để trong túi quần, theo N khai là tiền để đi trả tiền viện phí, còn số tiền đánh bạc Nền bỏ ra lúc đầu là 200.000 đồng khi công an ập vào bắt giữ, N đã vứt xuống chiếu bạc nên ở trong cùng số tiền 400.000 đồng cơ quan Công an thu giữ dưới chiếu bạc.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Thị L, Dương Văn N, Đoàn Văn D, Nguyễn Huy H và Lê Thái S về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo đồng phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015): Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phạt bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 3.000.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015): Xử phạt bị cáo Dương Văn N từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Căn cứ khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015): Xử phạt bị cáo Lê Thái S từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Căn cứ khoản 1 Điều 248; Điều 20;

Điều 53; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015): Xử phạt bị cáo Đoàn Văn D từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Căn cứ khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (nay là điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015): Xử phạt bị cáo Nguyễn Huy H từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài 52 cây, 01 ống sắt; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.540.000 đồng; trả lại Dương Văn N số tiền 1.400.000 đồng, trả lại Nguyễn Huy H số tiền 2.790.000 đồng vì không liên quan đến việc phạm tội.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị L, Dương Văn N, Lê Thái S, Đoàn Văn D và Nguyễn Huy H đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 10 giờ đến 11 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 8 năm 2017, các bị cáo Dương Văn N, Đoàn Văn D, Nguyễn Huy H và Lê Thái S đã có hành vi đánh bạc trái phép tại nhà của bị cáo Nguyễn Thị L (tại địa chỉ: Phố TĐT, phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng) với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 5.540.000 đồng (trong đó: Bị cáo Dương Văn N sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Nguyễn Huy H sử dụng 1.790.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Lê Thái S sử dụng 3.330.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Đoàn Văn D sử dụng 220.000 đồng để đánh bạc, bị cáo Đoàn Văn D đã trả cho bị cáo Nguyễn Thị L 10.000 đồng “tiền hồ”). Các bị cáo đều có ý kiến biểu hiện rõ sự day dứt, hối hận về việc thực hiện hành vi phạm tội, mong muốn sửa chữa lỗi lầm thông qua việc chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, tích cực lao động chân chính. Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật áp dụng: Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01-01-2018 (trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực). So sánh khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 với khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Thấy rằng, các yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 có lợi hơn. Vì vậy, căn cứ điểm c Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội quy định trong trường hợp này, vẫn áp dụng quy định tương ứng của các văn bản quy phạm pháp luật về hình sự có hiệu lực trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 để giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật hình sự năm 1999 để giải quyết.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về chứng cứ xác định các bị cáo có tội: Các bị cáo Nguyễn Thị L, Dương Văn N, Lê Thái S, Đoàn Văn D và Nguyễn Huy H đều nhận tội theo tội danh đã bị truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo là thống nhất với nhau; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và các vật chứng đã thu giữ tại hiện trường vụ án. Trong số vật chứng thu giữ, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 5.540.000 đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 1, khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số: 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các bị cáo Nguyễn Thị L, Dương Văn N, Lê Thái S, Đoàn Văn D và Nguyễn Huy H đồng phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[4] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an xã hội.

[5] Về vai trò, mức độ phạm tội của các bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc xử lý: Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị L đã dùng địa điểm là nhà của bị cáo cho các bị cáo khác đánh bạc và thu tiền nên bị cáo là người có vai trò cao hơn các bị cáo khác trong vụ án. Bị cáo Đoàn Văn D dùng 220.000 đồng đánh bạc, bị cáo Dương Văn N dùng 200.000 đồng đánh bạc, bị cáo Nguyễn Huy H dùng 1.790.000 đồng đánh bạc, bị cáo Lê Thái S dùng 3.330.000 đồng đánh bạc, các bị cáo đều là người thực hành và có vị trí vai trò ngang nhau, thấp hơn bị cáo Nguyễn Thị L. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị L, Đoàn Văn D, Nguyễn Huy H và Lê Thái S đã thành khẩn khai báo, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra, bị cáo Dương Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên có tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, Dương Văn N gần 70 tuổi đang bị “K tiền liệt tuyến M xương” (ung thư tuyến tiền

liệt đã bị di căn xương giai đoạn cuối), nên có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

[6] Các bị cáo Nguyễn Thị L và Lê Thái S phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bởi vậy, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, áp dụng hình phạt tù nhưng cho các bị cáo L và S được hưởng án treo theo qui định tại Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình giám sát, giáo dục. Như vậy, là đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[7] Bị cáo Dương Văn N có 01 tiền án nhưng đã được xóa án tích tại Bản án số: .../2007/HSST ngày ... tháng ... năm 2007 của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, nên được coi là chưa can án. Theo Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp, Dương Văn N đã 70 tuổi đang bị “K tiền liệt tuyến M xương” (ung thư tuyến tiền liệt đã bị di căn xương giai đoạn cuối), sức khỏe của bị cáo N rất yếu, không thể tham gia phiên toà. Bị cáo N có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên. Vì vậy, căn cứ Nghị quyết số: 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân Tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo, chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo Dương Văn N được hưởng án treo theo qui định tại Điều 60 Bộ luật hình sự, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình giám sát, giáo dục. Như vậy là đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

[8] Xét thấy, các bị cáo Đoàn Văn D và Nguyễn Huy H có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 31 của Bộ luật Hình sự năm 1999, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình giám sát, giáo dục. Như vậy là đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung:

[9] Theo quy định tại khoản 3 Điều 60, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 bị cáo Nguyễn Thị L còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị L dùng địa điểm là nhà của bị cáo cho các bị cáo khác đánh bạc và thu tiền hưởng lợi nên cần áp dụng hình phạt tiền 3.000.000 đồng đối với bị cáo Nguyễn Thị L như đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

[10] Theo quy định tại khoản 3 Điều 60, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 các bị cáo Dương Văn N, Lê Thái S còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, các bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm, không có thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Xét thấy, các bị cáo Đoàn Văn D và Nguyễn Huy H không có tài sản riêng, không có việc làm, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không phạt tiền đối với bị cáo theo qui định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999 và không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo theo qui định tại khoản 3 Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bộ bài 52 cây, 01 ống sắt là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 5.540.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước; trả lại bị cáo Dương Văn N số tiền 1.400.000 đồng, bị cáo Nguyễn Huy H số tiền 2.790.000 đồng vì không liên quan đến tội phạm.

[13] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 248; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999;

Phạt bị cáo Nguyễn Thị L số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thái S 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên

án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường GV, quận NQ, thành phố Hải Phòng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo được hưởng án treo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn N 12 (mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục;

Gia đình bị cáo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Đoàn Văn D 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ do đã bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 13-8-2017 đến ngày 18-8-2017). Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 08 tháng 12 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 248; Điều 20; Điều 53; Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt: Nguyễn Huy H 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo được trừ 18 ngày cải tạo không giam giữ do đã bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 13-8-2017 đến ngày 18-8-2017). Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại là 08 tháng 12 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường SD, quận HB, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài 52 cây, 01 ống sắt; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.540.000 đồng; trả lại Dương Văn N số tiền 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng; trả lại Nguyễn Huy H số tiền 2.790.000 (hai triệu bảy trăm chín mươi nghìn) đồng.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với các bị cáo có mặt; kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương đối với bị cáo vắng mặt đều được quyền kháng cáo./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng,
- THA Hình sự, Dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Huyền